

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:
Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	405.19 ↓	-3.41	-0.83%
KLGD (triệu ck)	24.30 ↓	-5.54	-18.56%
GTGD (tỷ đồng)	502.46 ↓	-55.24	-9.90%
Tổng cung (triệu ck)	35.96 ↓	-8.36	-18.85%
Tổng cầu (triệu ck)	23.13 ↓	-7.54	-24.58%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.37 ↑	2.16	97.73%
KL bán (triệu ck)	2.41 ↓	-2.44	-50.29%
Giá trị mua (tỷ đồng)	228.67 ↑	88.94	63.65%
Giá trị bán (tỷ đồng)	78.19 ↓	-100.62	-56.27%

Trước những diễn biến phức tạp về tình hình nợ công ở châu Âu, nhiều tổ chức bắt đầu có những dự báo về hệ quả của cuộc khủng hoảng nợ tại khu vực này cũng như những tác động của nó tới thị trường toàn cầu. Tổ chức Exclusive Analysis chuyên nghiên cứu về rủi ro trên toàn cầu dự báo khả năng khủng hoảng ngân hàng xảy ra ở thời điểm từ ngày 23 – 26/11/2011 lên tới 65% sau khi Hy Lạp vỡ nợ và hệ thống ngân hàng Italy chịu chấn động. Bên cạnh đó, HSBC cũng đưa ra cảnh báo về việc ngân hàng châu Âu khi rơi vào khó khăn, có thể sẽ rút vốn mạnh tại khu vực châu Á.

Tỷ lệ lạm phát tại Trung Quốc trong tháng 10 đã giảm với tốc độ mạnh nhất trong vòng gần 3 năm trở lại đây. Một số chuyên gia nhận định, tốc độ tăng giá ở Trung Quốc có thể tiếp tục đi xuống trong thời gian tới, phản ánh những rào cản đối với tiến trình phục hồi toàn cầu từ sự suy giảm tăng trưởng kinh tế Mỹ và nguy cơ suy thoái ở châu Âu.

Nghị quyết về kế hoạch phát triển KT -XH năm 2012 vừa được thông qua tại phiên họp Quốc hội sáng 9/11, trong đó mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô vẫn được đặt lên hàng đầu. Theo đó, giới hạn về chỉ tiêu lạm phát năm 2012 được Quốc hội thông qua ở mức 10%.

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Thị trường lại tiếp tục suy giảm với thanh khoản sụt về vùng thấp kỷ lục trong 12 tháng qua với khoảng dưới 40 triệu đơn vị khớp lệnh mỗi phiên trên hai sàn. Các dấu hiệu kỹ thuật cho thấy rủi ro giảm giá ngắn hạn của thị trường vẫn còn khá lớn. VN-Index hiện có hỗ trợ tại ngưỡng 400 điểm, còn HNX-Index có các ngưỡng hỗ trợ tại 63,5 điểm và 60 điểm. Nhà đầu tư chưa nên tham gia vào thị trường trong giai đoạn hiện tại, nhưng cần theo sát diễn biến thanh khoản trên hai sàn trong những phiên sắp tới để nắm bắt kịp thời những chuyển biến từ yếu tố dòng tiền tham gia thị trường.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	64.60 ↓	-0.53	-0.81%
KLGD (triệu ck)	24.84 ↑	0.20	0.83%
GTGD (tỷ đồng)	255.83 ↓	-6.83	-2.60%
Tổng cung (triệu ck)	38.60 ↑	4.57	13.42%
Tổng cầu (triệu ck)	36.68 ↓	-8.34	-18.52%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.10 ↓	-0.02	-17.21%
KL bán (triệu ck)	0.12 ↓	-0.06	-34.92%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.26 ↓	-0.38	-23.21%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.39 ↓	-1.01	-42.11%

Nhận định thị trường:



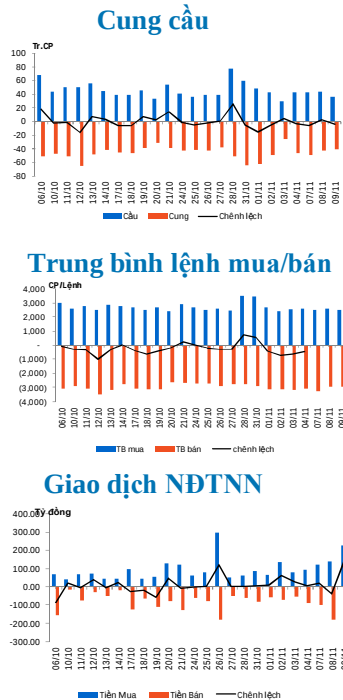
Đồ thị HNX-Index.

HNX-Index tiếp tục giảm mạnh kèm sự sụt giảm của thanh khoản. Công cụ xu thế cho thấy sức mạnh xu thế giảm vẫn ở mức khá cao, và nguy cơ tiếp tục giảm vẫn còn hiện hữu.

Cho đến thời điểm hiện tại, hỗ trợ tại vùng 66 điểm đã chính thức bị phá vỡ. Ngưỡng 66 điểm đã trở thành một kháng cự xu thế đối với chỉ số HNX-Index. Công cụ Fibonacci chỉ ra các ngưỡng hỗ trợ gần nhất của HNX-Index tạo 63,5 điểm (ngưỡng 200% fibonacci mở rộng) và ngưỡng 60 điểm.

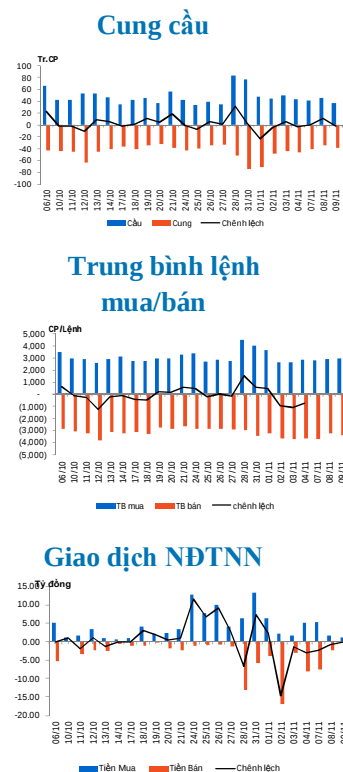
Thống kê kỹ thuật, một số mã bluechips có tác động tới thị trường như KLS, BVS, VND... tiếp tục dao động và ở trạng thái giằng co tại ngưỡng hỗ trợ. Ngược lại, hầu hết các mã pennies gần như không có dư mua và thanh khoản duy trì mức rất thấp.

Nguy cơ giảm giá ngắn hạn trên thị trường vẫn còn hiện hữu. Thanh khoản phiên hôm nay tiếp tục duy trì mức thấp cho thấy cơ hội phục hồi vẫn chưa xuất hiện. HNX-Index có hỗ trợ tại 63,5 điểm và ngưỡng 60 điểm. Nhà đầu tư vẫn chưa nên tham gia vào thị trường, đồng thời cần tiếp tục quan sát diễn biến mới từ yếu tố dòng tiền tham gia thị trường trong những phiên sắp tới.

HSX:**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mở cửa phiên giao dịch, mặc dù VN-Index tăng nhẹ 0.59 điểm, tương ứng 0.14% lên 409.19 điểm nhưng giao dịch vẫn rất ảm đạm, các mã chủ chốt hầu hết đều giữ mốc tham chiếu như BVH, VIC, VCB, CTG, VNM... chỉ có MSN để làm lực đỡ cho thị trường. VN-Index liên tục thu hẹp biên độ, và chính thức đảo chiều giảm 0.23 điểm lúc 9h08, tức khoảng 0.06% về mức 408.37 điểm. Những phút sau đấy, đà giảm được mở rộng lên tới hơn 4 điểm, khoảng 1% khi 121 mã giảm giá trong đó có khá nhiều mã vốn hóa lớn, VN-Index lùi về sát mức 404 điểm vào lúc 9h30. VN-Index khép lại đợt khóp lệnh liên tục với mức giảm 3.35 điểm, tương ứng 0.82% lùi về 405.25 điểm. Đà sụt giảm này chịu tác động nhiều bởi VNM, MSN, BVH, MBB, HAG, VIC... Chốt phiên, VN-Index giảm 3.41 điểm, tương ứng 0.83% đóng cửa tại 405.19 điểm.

Giao dịch đạt 24.3 triệu đơn vị, trị giá 502.45 tỷ đồng, nhưng có đến 7.2 triệu cổ phiếu giao dịch thỏa thuận với giá trị 271 tỷ đồng

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

HNX-Index nhích nhẹ lúc mở cửa 0.3 điểm, tức khoảng 0.46% lên 65.43 điểm nhờ sự hỗ trợ của một số mã chủ chốt như ACB, VCG, HBB, KLS, PVI, PVX....Tuy nhiên đầu đợt 2, HNX-Index quay đầu giảm 0.06 điểm về 65.07 điểm, áp lực bán vẫn gia tăng khiến cho HNX-Index tiếp tục giảm sâu, đến 9h30, chỉ số này mất 0,57 điểm tức 0.88% lùi về 64.56 điểm. Cuối đợt khóp lệnh liên tục, nhờ các mã chủ chốt đều quay về tham chiếu, hoặc tăng nhẹ như KLS, PGS, PVI, HNX-Index chỉ còn giảm 0.19 điểm, tương ứng 0.29%, nhưng lấy lại mốc 65 điểm, tạm chốt tại 64.94 điểm. Sự hồi phục nhẹ này không được duy trì đến cuối phiên, chịu tác động của khoảng 146 mã giảm giá trong đó có nhiều bluechips như VCG, SHB, VCS, PVX, KLS, SHS... HNX-Index vẫn giảm 0.53 điểm, tức 0.81% lùi về mức 64.6 điểm.

Khối lượng giao dịch tiếp tục đạt thấp với 24.84 triệu đơn vị, trị giá 255.83 tỷ đồng. Trong đó giao dịch thỏa thuận đã chiếm 4.53 triệu đơn vị, trị giá 48.7 tỷ đồng

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 16 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PXT (tăng 3,45%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCT (giảm 6,67%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,18% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,35 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 09/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,200	200,500	↓ -2.33	0.37	12.35	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,800	13,400	↓ -6.67	0.26	21.54	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	5,600	48,300	↓ -1.75	0.33	0.55	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,900	479,100	↓ -0.40	1.45	52.94	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,300	157,700	→ 0.00	1.01	53.48	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,000	100	↓ -6.98	0.37	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6,600	-	→ 0.00	0.61	4.96	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,000	56,600	↓ -1.96	0.50	0.75	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,600	140,300	↓ -0.64	0.93	7.12	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,400	102,800	↓ -2.56	2.00	8.20	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,000	379,300	→ 0.00	0.83	6.57	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,400	283,600	↑ 1.23	0.70	21.03	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,000	5,400	↓ -4.11	0.67	1.87	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14,000	147,900	↑ 1.45	1.18	5.26	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,200	1,426,400	↓ -0.97	0.45	1.65	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	30,600	164,490	↓ -0.33	1.83	4.94	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,400	57,320	→ 0.00	1.11	6.78	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,700	-	→ 0.00	2.34	10.43	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,800	43,820	→ 0.00	0.51	4.01	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36,600	70,380	↓ -1.08	2.82	14.03	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,200	279,830	↓ -1.75	0.99	13.39	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,100	77,770	↓ -2.38	0.53	32.35	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,600	23,010	↓ -1.49	0.56	1.50	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,900	48,170	↓ -1.43	0.62	7.82	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,300	45,460	→ 0.00	0.93	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,000	99,410	↑ 3.45	0.60	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	→ 0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu A	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HQC	9,200	8,800	-4.35	16,025,421
MBB	12,000	11,600	-3.33	8,703,786
VCB	24,400	23,800	-2.46	7,787,013
HAG	25,800	25,400	-1.55	7,582,716
IJC	10,100	10,200	0.99	8,602,284

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,200	10,100	-0.98	27,129
ACB	19,900	20,100	1.01	24,465
YBC	21,200	21,200	0.00	24,000
VND	10,200	10,100	-0.98	16,720
SHB	6,600	6,500	-1.52	15,003

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
STG	22,000	23,100	1,100	5.00
TLG	14,000	14,700	700	5.00
VHC	32,300	33,900	1,600	4.95
SHI	8,100	8,500	400	4.94
NHS	30,400	31,900	1,500	4.93

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VMC	14,300	15,300	1,000	6.99
VC2	17,500	18,700	1,200	6.86
L44	7,400	7,900	500	6.76
KTT	3,000	3,200	200	6.67
SDU	7,600	8,100	500	6.58

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,400	1,300	-100	-7.14
JVC	14,300	13,600	-700	-4.90
GMD	20,500	19,500	-1,000	-4.88
DTL	18,500	17,600	-900	-4.86
KSB	49,800	47,400	-2,400	-4.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDS	10,000	9,300	-700	-7.00
CVN	27,200	25,300	-1,900	-6.99
PPE	4,300	4,000	-300	-6.98
SD5	21,500	20,000	-1,500	-6.98
CTM	5,800	5,400	-400	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	102,830	VNM	38,404
KDC	52,813	CTG	5,814
VNM	37,875	VNS	4,246
FPT	6,351	DPM	3,059
MSN	4,792	HAG	3,008

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	411	PVS	468
S96	158	PGS	200
WSS	100	ICG	194
CAP	99	SD2	129
ICG	91	SD9	75

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339